TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ CHÍ LINH** **TỈNH HẢI DƯƠNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập -Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2019/HS - ST
Ngày: 18 - 01 - 2019.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ CHÍ LINH, TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội Đ xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Văn Lâm

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Hoàng Thị Thu Thảo, bà Mạc Thị Lan.

- Thư ký phiên toà: Ông Đặng Thái Long – Thư ký Toà án nhân dân thị xã Chí Linh, tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Chí Linh, tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Huyền - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 01 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Chí Linh, tỉnh Hải Dương, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 87/2018/TLST - HS ngày 03/12/2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 91/2018/QĐXXST - HS ngày 14 tháng 12 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 53/2018/HS-ST ngày 28 tháng 12 năm 2018, đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Nguyễn Văn L**, sinh năm 1993 tại thị xã C, tỉnh Hải Dương.

Nơi cư trú: Thôn V, xã V, thị xã C, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn L và bà Nguyễn Thị L; có vợ là Đỗ Thị O và 02 con; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo tại ngoại, có mặt.

2. Họ và tên: **Phạm Văn Đ**, sinh năm 1989 tại thị xã C, tỉnh Hải Dương.

Nơi cư trú: Thôn N, xã T, thị xã C, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn C và bà Trần Thị H; có vợ là Đặng Thị N và 01 con; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo tại ngoại, có mặt.

Những ng□ời làm chứng:

1. Anh Phạm Đức T, sinh năm 1982

Nơi c- trú: Số 56 - 61/14 Phùng Chí K, ph- ờng N, quận C, thành phố Hà Nội.

2. Anh D- ơng Văn K, sinh năm 1990

Nơi c- trú: Thôn B, xã A, thị xã C, tỉnh Hải D- ơng.

3. Anh D- ơng Văn C, sinh năm 1971

Nơi c- trú: Thôn B, xã A, thị xã C, tỉnh Hải D- ơng.

4. Anh Đặng Đức H, sinh năm 1975

Nơi c- trú: Số nhà 66, khu dân c- N, ph- ờng S, thị xã C, tỉnh Hải D- ơng.

5. Anh Vũ Văn V, sinh năm 1985

Nơi c- trú: Số nhà 11A, đ- ờng B, khu dân c- T, ph- ờng S, thị xã C, tỉnh Hải D- ơng.

6. Bà D- ơng Thị T, sinh năm 1962

Nơi c- trú: Phố M, khu dân c- T, ph- ờng S, thị xã C, tỉnh Hải D- ơng.

7. Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1988

Nơi c- trú: Khu dân c- N, ph- ờng T, thị xã C,tỉnh Hải D- ơng.

8. Chị Nguyễn Thị D, sinh năm 1978

Nơi c- trú: Khu dân c- N, ph- ờng S, thị xã C, tỉnh Hải D- ơng.

9. Anh Vũ Bá Đ, sinh năm 1978

Nơi c- trú: Thôn Đ, xã Q, huyện N, tỉnh Hải D- ơng.

10. Chị Trần Thị D, sinh năm 1991

Nơi c- trú: Khu dân c- M, ph- ờng C, thị xã C, tỉnh Hải D- ơng.

11. Chị Đào Thị Minh T, sinh năm 1997

Nơi c- trú: Khu dân c- C, ph- ờng C, thị xã C, tỉnh Hải D- ơng.

12. Anh Vũ Việt G, sinh năm 1997

Nơi c- trú: Khu dân c- N, ph- ờng S, thị xã C, tỉnh Hải D- ơng.

13. Chị Vũ Thị □t Q, sinh năm 1984

Nơi c- trú: Số nhà 1, phố H, khu dân c- H, ph- ờng S, thị xã C, tỉnh Hải D- ơng.

14. Anh Phan Anh Đức, sinh năm 1998

Nơi c- trú: Khu dân c- L, ph- ờng C, thị xã C, tỉnh Hải D- ơng.

15. Anh Đoàn Huy G, sinh năm 1986

Nơi c- trú: Số nhà 4, ngõ 1, đ- ờng N, khu dân c- N, ph- ờng S, thị xã C, tỉnh Hải D- ơng.

16. Anh Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1991

Nơi c- trú: Số nhà 1, đ- ờng Nguyễn Văn T, khu dân c- H, ph- ờng S, thị xã C, tỉnh Hải D- ơng.

17. Bùi Bùi Thúy N, sinh năm 1996

Nơi c- trú: Khu dân c- T, ph- ờng S, thị xã C, tỉnh Hải D- ơng.

18. Chị Vũ Thị Q, sinh năm 1992

Nơi c- trú: Khu dân c- H, ph- ờng S, thị xã C, tỉnh Hải D- ơng.

19. Chị Đặng Thị P, sinh năm 1995

Nơi c- trú: Số nhà 216, khu dân c- T, ph- ờng S, thị xã C, tỉnh Hải D- ơng.

20. Chị Nguyễn thị L, sinh năm 1995

Nơi c- trú: Khu dân c- N, ph- ờng T, thị xã C, tỉnh Hải D- ơng.

21. Bà Nguyễn Thị B, sinh năm 1965

Nơi c- trú: Khu dân c- T, ph- ờng S, thị xã C, tỉnh Hải D- ơng.

Đều vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Chiều ngày 22/10/2018, Nguyễn Văn L và Phạm Văn Đ hát Karaoke tại quán H ở đường C, khu dân cư T, phường S, thị xã C, tỉnh Hải Dương. Đến khoảng 16 giờ cùng ngày, L nhờ Đ chở đến Trường mầm non T, tại số 8, đường B, khu dân cư T, phường S, thị xã C, tỉnh Hải Dương mục đích để đòi tiền anh Nguyễn Minh N nợ L. Đây là khu vực có chợ và đông dân cư sinh sống. L không nói cho Đ mục đích của mình đến đây để làm gì. Đ điều khiển xe ôtô của Đ chở L đến Trường mầm non T. Đến nơi, L bảo Đ ngồi đợi ở ngoài xe, L một mình đi vào trong trường tìm anh N. Lúc này, khoảng 16 giờ 15 phút, tại thời điểm đó có các cô giáo và khoảng 180 cháu học sinh mẫu giáo từ 3 đến 5 tuổi đang học ở 06 lớp, ngoài cổng trường có đông phụ huynh đến đón con và có nhiều người đi lại trên đường. Thấy L có biểu hiện say rượu nên Đ đi theo L. L đi quanh sân trường, vào khu lớp học ở tầng 1 và đi vào văn phòng nhà trường tìm anh N nhưng không thấy. L bực tức, vừa đi vừa chửi bậy *"Đ.M thằng N đâu rồi"*, Đ thời cầm điện thoại gọi cho anh N nhưng không được, L và Đ đi ra phía ngoài cổng trường, do không tìm được anh N nên L hất 01 chậu cây hoa bỏng trên tường ngăn cách giữa trường mầm non và nhà ông S ở giáp đó xuống sân trường (không gây hư hỏng), rồi trèo qua tường sang nhà ông S tìm anh N nhưng không thấy. L quay lại sân trường, tiếp tục hất đổ 01 chậu cây hoa trên tường xuống (không gây hư hỏng). Lúc này, anh Phạm Đức T là chồng của chị Nguyễn Thu T – Chủ trường mầm non T từ trong nhà đi ra. Thấy sự việc trên, anh T đi ra chỗ L hỏi có chuyện gì thì L dùng tay đấm vào mặt anh T, anh T dùng tay chống trả. Thấy vậy, Đ lao vào dùng tay đấm, đánh vào người và mặt anh T cùng L. Lúc này, chị Nguyễn Thu T cùng một số phụ huynh của học sinh ra can ngăn đưa anh T vào trong phòng khóa cửa lại. L và Đ đi lại ở sân trường dùng lời lẽ thô tục chửi bới ầm ĩ rồi cả hai đi ra khu vực sân chơi ngoài trời của trường, L bê 01 chiếc ôtô đồ chơi bằng nhựa đập xuống đất (không gây hư hỏng), chị T ra khuyên can thì bị L dùng tay đẩy ngã xuống sân. Tiếp đó, L lấy 03 chậu hoa mười giờ loại chậu bằng nhựa màu trắng, cao 15 cm, đường kính miệng chậu 20 cm để ở bậc hiên cửa văn phòng của trường ném vào trong văn phòng khiến chậu vỡ thành nhiều mảnh, đất và cây hoa văng ra văn phòng. L đi ra ngoài sân cầm chiếc mũ bảo hiểm bằng nhựa màu xanh tím than, loại che nửa đầu của Đinh Thị P là giáo viên của trường đang để trên yên xe đập xuống sân khiến chiếc mũ

bị hư hỏng. L tiếp tục đi quanh sân trường chửi bới thì có anh Dương Văn K ra khuyên can thì L và Đ đi ra cổng.

Khi ra cổng, L nhìn thấy anh Nguyễn Văn Đ đi xe ôtô của L đến để đổi xe (do trước đó anh Đ và L có đổi xe cho nhau). L ra mở cốp xe ôtô lấy một thanh kiếm bằng kim loại, màu trắng sáng, dài 84 cm, phần đầu lưỡi kiếm dài 65 cm, chuôi kiếm bằng gỗ màu nâu, hình trụ tròn, đường kính 3,4 cm, trên chuôi kiếm có gắn 05 đoạn kim loại màu Đ, lưỡi kiếm có bản rộng nhất là 4,4 cm, mũi cong nhọn, loại một lưỡi sắc (là kiếm của L mua trước đó). L cầm kiếm đi vào tầng 1 của khu lớp học ngó nghiêng các phòng học, rồi đi lên cầu thang thì bị anh Dương Văn C đang có mặt tại trường kéo xuống sân, giữ tay cầm kiếm. Anh Đ tới giằng kiếm trên tay L. Sau đó anh C và anh Đ khuyên can, đẩy L ra phía cổng trường. Khi ra cổng, L vẫn đi lại chửi bới rồi đi ra sạp bán cam ngoài cổng trường của anh Vũ Bá Đ xin mấy quả cam và mượn con dao gọt hoa quả bằng kim loại dài khoảng 30 cm, sáng màu, chuôi dao bằng nhựa màu đen gọt cam ăn. Sau đó, L cầm con dao đó đi vào cổng trường, đứng phía ngoài chửi bới, đến khoảng 16 giờ 55 phút cùng ngày L đi về. Trên đường về L vứt con dao gọt hoa quả đi. Đến ngày 23/10/2018 thì L ra đầu thú, ngày 25/10/2018 Đ ra đầu thú.

Bản kết luận định giá tài sản số 28/HĐĐG ngày 23/11/2018 của Hội Đ định giá tài sản thị xã Chí Linh, tỉnh Hải Dương kết luận: 01 chậu hoa mười giờ, loại chậu nhựa màu trắng, cao 15cm mua mới từ tháng 3/2018 với giá 80.000 đồng/1 chậu tại thời điểm ngày 22/10/2018 là 60.000 đồng. Giá trị của 01 mũ thể thao bằng nhựa màu xanh tím than, loại che nửa đầu mua mới từ tháng 3/2018 với giá 50.000 đồng, tại thời điểm ngày 22/10/2018 là 20.000 đồng. Trị giá thiệt hại 03 chậu hoa mười giờ và 01 mũ thể thao nữ bằng nhựa màu xanh tím than, loại che nửa đầu tại thời điểm ngày 22/10/2018 là 200.000 đồng.

Tại Cáo trạng số 88/CT - VKS - CL ngày 29/11/2018, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Chí Linh, tỉnh Hải Dương đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn L về tội "Gây rối trật tự công cộng" theo b khoản 2 Điều 318 Bộ luật hình sự; truy tố bị cáo Phạm Văn Đ về tội "Gây rối trật tự công cộng" theo khoản 1 Điều 318 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà: Các bị cáo thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi như đã nêu trên, thừa nhận việc truy tố của Viện kiểm sát nhân thị xã Chí Linh, tỉnh Hải Dương đối với mình là đúng và xin Hội đồng xét xử xem xét tạo điều kiện cho được cải tạo tại địa phương. Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên toà giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố các bị cáo phạm tội "Gây rối trật tự công cộng". Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318, điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 58, các khoản 1,2,3,5 Điều 65 Bộ luật hình sự đối với bị cáo L; áp dụng khoản 1 Điều 318, điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 58, các khoản 1,2,3,5 Điều 65 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Đ. Xử phạt bị cáo L từ 27 đến 30 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 54 đến 60 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm; xử phạt bị cáo Đ từ 09 đến 12 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 đến 24 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao các bị cáo cho chính quyền địa phương nơi cư trú để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách; về trách nhiệm dân sự: Không đặt ra giải quyết; về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, tịch thu cho tiêu hủy 01 thanh kiếm

bằng kim loại, màu trắng sáng, dài 84 cm, phần đầu lưỡi kiếm dài 65 cm, chuôi kiếm bằng gỗ màu nâu, hình trụ tròn, đường kính 3,4 cm, trên chuôi kiếm có gắn 05 đoạn kim loại màu đồng, lưỡi kiếm có bản rộng nhất là 4,4 cm, mũi cong nhọn, loại một lưỡi sắc; về án phí: Buộc mỗi bị cáo phải nộp 200.000 Đ án phí hình sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã Chí Linh, tỉnh Hải Dương, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Chí Linh, tỉnh Hải Dương, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Trường mầm non T và chị Đinh Thị P là những người bị thiệt hại về tài sản trị giá 200.000 đồng do hành vi của bị cáo L gây ra. Quá trình điều tra, truy tố bị cáo L đã tự nguyện bồi thường số tiền trên cho Trường mầm non T và chị P. Nay Trường mầm non T và chị P không yêu cầu bồi thường gì thêm nên không xác định Trường mầm non T và chị P là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án.

[2] Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên toà phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của các bị cáo trong quá trình điều tra, lời khai của những người làm chứng, vật chứng đã thu giữ và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Nên có đủ căn cứ kết luận: Khoảng 16 giờ 15 phút ngày 22/10/2018, Nguyễn Văn L và Phạm Văn Đ đến Trường mầm non T có địa chỉ tại số 8, đường B, khu dân cư T, phường S, thị xã C, tỉnh Hải Dương để L đòi tiền anh Nguyễn Minh N. Lúc này, tại trường có các cô giáo và có khoảng 180 cháu mẫu giáo độ tuổi từ 3 đến 5 tuổi đang học ở 06 lớp. Ngoài cổng trường có đông phụ huynh đến đón con; đây cũng là khu vực gần chợ có nhiều dân cư sinh sống và người qua lại. L đã có hành vi chửi bới, đập phá chậu hoa cảnh, đập phá 01 xe ôtô đồ chơi, đập phá 01 mũ bảo hiểm của chị Đinh Thị P là giáo viên của Trường mầm non T, tổng giá trị thiệt hại tài sản là 200.000 đồng và có hành vi đánh anh Phạm Đức T. Đ có hành vi cùng L đánh anh Thái bằng tay và có lời nói thô tục tại trường. Sau đó L quay lại cầm theo 01 thanh kiếm bằng kim loại vào khu vực nhà trường với thái độ hung hăng, đe dọa chửi bới làm các cô giáo, học sinh và phụ huynh đến đón con sợ hãi. Sau khi được can ngăn đẩy ra khỏi khu vực trường, L tiếp tục cầm 01 con dao, loại dao gọt hoa quả đứng ở ngoài cổng trường chửi bới đe đọa, đến khoảng 16 giờ 55 phút cùng ngày thì L về.

[3] Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến an toàn, trật tự công cộng gây hoang mang lo lắng cho quần chúng nhân dân và ảnh hưởng đến uy tín và hoạt động của Trường mầm non T. Các bị cáo đều là những người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự thực hiện hành vi với lỗi cố ý. Bị cáo L có hành vi dùng hung khí nguy hiểm và có hành vi phá phách tài sản. Bị cáo cáo Đ chỉ có hành vi chửi bới và dùng tay đánh anh T cùng bị cáo L. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Chí Linh,

tỉnh Hải Dương đã truy tố bị cáo L về tội "Gây rối trật tự công cộng" quy định tại điểm b khoản 2 Điều 318 Bộ luật hình sự; truy tố bị cáo Đ về tội "Gây rối trật tự công cộng" quy định tại khoản 1 Điều 318 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[4] Đây là vụ án đồng phạm với tính chất giản đơn. Trước khi thực hiện hành vi các bị cáo không có sự trao đổi, bàn bạc, bị cáo L là người thực hiện hành vi phạm tội trước và tích cực hơn nên giữ vai trò chính, bị cáo Đ giữ vai trò sau bị cáo L.

[5] Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[6] Trong giai đoạn điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo đều thành khẩn khai nhận tội; sau khi thực hiện hành vi phạm tội đều tự nguyện đến cơ quan công an đầu thú nên các bị cáo đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Ngoài ra, bị cáo L đã tự nguyện bồi thường giá trị thiệt hại tài sản cho những người bị thiệt hại là Trường mầm non T và chị P nên bị cáo được hưởng thêm 01 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo Đ phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên bị cáo được hưởng thêm 01 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[7] Hội đồng xét xử thấy rằng việc áp dụng một hình phạt tù tương xứng với tính chất, hành vi của từng bị cáo là cần thiết. Tuy nhiên, các bị cáo lần đầu phạm tội, có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, có nơi cư trú cụ thể, rõ ràng, có khả năng tự cải tạo và nếu không bắt các bị cáo đi chấp hành hình phạt tù thì cũng không gây ảnh hưởng xấu đến cuộc đấu tranh phòng chống tội phạm. Nên Hội đồng xét xử thấy không cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mà cho các bị cáo được hưởng án treo dưới sự giám sát, giáo dục của chính quyền địa phương nơi cư trú cũng đảm bảo mục đích trừng trị, giáo dục các bị cáo, đồng thời cũng thể hiện được tính nhân đạo của pháp luật.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Những người bị thiệt hại tài sản đã được bị cáo L bồi thường xong, nay không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường gì thêm nên không đặt ra giải quyết.

[9] Về xử lý vật chứng: Đối với thanh kiếm đã thu giữ là công cụ dùng vào việc phạm tội nên cần tịch thu cho tiêu hủy theo điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

[10] Về án phí: Các bị cáo có tội nên phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết của ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn L và Phạm Văn Đ phạm tội "Gây rối trật tự công cộng".

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318, điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51,

Điều 17, Điều 58, Điều 65 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn L 27 (hai mươi bảy) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 54 (năm mươi tư) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Áp dụng khoản 1 Điều 318, điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58 Điều 65 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Phạm Văn Đ 09 (chín) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 (mười tám) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Văn L cho Ủy ban nhân dân xã V, thị xã C, tỉnh Hải Dương giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Giao bị cáo Phạm Văn Đ cho Ủy ban nhân dân xã T, thị xã C, tỉnh Hải Dương giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp các bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Về trách nhiệm dân sự: Không đặt ra giải quyết.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu cho tiêu hủy 01 thanh kiếm bằng kim loại, màu trắng sáng, dài 84 cm, phần đầu lưỡi kiếm dài 65 cm, chuôi kiếm bằng gỗ màu nâu, hình trụ tròn, đường kính 3,4 cm, trên chuôi kiếm có gắn 05 đoạn kim loại màu đồng, lưỡi kiếm có bản rộng nhất là 4,4 cm, mũi cong nhọn, loại một lưỡi sắc.

(Vật chứng hiện do Chi cục thi hành án dân sự thị xã Chí Linh, tỉnh Hải Dương đang quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 29/11/2018 giữa Công an thị xã Chí Linh và Chi cục thi hành án dân sự thị xã Chí Linh, tỉnh Hải Dương).

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết của ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, buộc các bị cáo Nguyễn Văn L và Phạm Văn Đ mỗi bị cáo phải nộp 200.000 Đ án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- VKSND thị xã Chí Linh;
- Công an thị xã Chí Linh;
- Sở tư pháp tỉnh Hải Dương;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI Đ XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Nguyễn Văn Lâm